

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
3.5	Trần Văn Luận	 Quảng Nam		
Vợ =	Đặng Thị Bà	 Quảng Nam		
31.6	Trần Văn Chánh	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Dũng	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Kiều	 Quảng Nam		
35.6	Trần Văn Hoan	 Quảng Nam		
Vợ =	Võ Thị Tú	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Tú	 Quảng Nam		
32.6	Trần Văn Mai	 Quảng Nam		
33.6	Trần Văn Đôn	 Quảng Nam		
34.6	Trần Văn Hậu	 Quảng Nam		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
33.6	Trần Văn Đôn	 Quảng Nam		
Vợ =	Đặng Thị Kiên	 Quảng Nam		
331.7	Trần Văn Ngọ	 Quảng Nam		
332.7	Trần Văn Dân	 Quảng Nam		
333.7	Trần Văn Thận	 Quảng Nam		
334.7	Trần Văn Cẩn	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Nhi	 Quảng Nam		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
331.7	Trần Văn Ngọ	 Quảng Nam		
	Vợ = Nguyễn Thị Tích	 Quảng Nam		
	Vợ = Bà Sáu Lượng	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Nghiêm	 Quảng Nam		
3311.8	Trần Đề	 Quảng Nam		
3312.8	Trần Văn Chính	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Đạm	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Bé	 Quảng Nam		
3313.8	Trần Văn Thông	 Quảng Nam		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
3311.8	Trần Đề	1912 – 1998		
		Quảng Nam		
	Vợ = Phạm Thị Suất	1926		
		Quảng Nam		
33111.9	Trần Huynh	1951		
		Quảng Nam		
33112.9	Trần Quang	1954		
		Quảng Nam		
33113.9	Trần Quãng	1956	Mất	
		Quảng Nam		
x	Trần Thị Bích Huyền	1959	Ch: Bùi Ngọc Hải	
		Quảng Nam		
x	Trần Thị Mỹ Diệu	1961 – 2007		
		Quảng Nam		
x	Trần Thị Thanh	1963	Ch: Trần Ngọc Thọ	
		Quảng Nam		
33114.9	Trần Văn Phạm Quỳnh	1966		
		Quảng Nam		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
33111.9	Trần Huynh	1951 Quảng Nam	251 Hàn Thuyên, Đà Nẵng, Tel: 0905 232 756	Đại học
Vợ =	Phan Thị Thùy Dương	1957 Quảng Nam		Giáo viên
x	Trần Thị Minh Dung	1979 Quảng Nam	Ch: Phan Anh Huy	
x	Trần Thị Hoàng Trâm	1981 Đà Nẵng	Ch: Lê Minh Hòa	
x	Trần Thị Cát Tiên	1990 Đà Nẵng	Ch: Đoàn Ngọc Châu Tấn	

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
33112.9	Trần Quang	1954 Quảng Nam	142 Bế Văn Đàn, Đà Nẵng Tel: 0905 596 879	
Vợ =	Nguyễn Thị Phương Thảo	1958 Quảng Nam		Ly dị
331121.10	Trần Minh Hoàng	1981 Quảng Nam		
Vợ =	Khổng Bích Hạnh	1960 Hà Nội		Vợ 2

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
331121.10	Trần Minh Hoàng	1981 Quảng Nam		
Vợ =	Phan Thị Phương Thanh	1984 Quảng Nam		
x	Trần Thị Hoàng Châu	2002 Đà Nẵng		
3311211.11	Trần Hoàng Hải	2010 Đà Nẵng		
x	Trần Hoàng Bảo Ngọc	2015 Đà Nẵng		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
-------	-----	--------------	---------	---------

3311211.11	Trần Hoàng Hải	2010 Đà Nẵng		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
33114.9	Trần Văn Phạm Quỳnh	1966		
Vợ =	Dương Thị Kim Chi	1975		
		Đà Nẵng		
331141.10	Trần Minh Chính	2008		
		Đà Nẵng		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
331141.10	Trần Minh Chính	2008 Đà Nẵng		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
3313.8	Trần Văn Thông	 Quảng Nam		
	Vợ = Dương Thị Bốn	 Quảng Nam		Chết
	Vợ = Nguyễn Thị Miên	1950 Quảng Nam		Vợ hai
33131.9	Trần Văn Thảo	1958 Quảng Nam		
33132.9	Trần Văn Thuận	 Quảng Nam	Mất	
x	Trần Thị Kim Cương	1961 Quảng Nam	Ch: Nguyễn Văn Hùng	
x	Trần Thị Lý	 Quảng Nam	Mất	
x	Trần Thị Quý	1966 Quảng Nam	Ch: Phạm Ngọc Dũng	
x	Trần Thị Kim	1967 Quảng Nam	Ch: Trịnh Văn Minh	
33133.9	Trần Văn Dũng	1969 Quảng Nam		
x	Trần Thị Vân	1969 Quảng Nam	Con vợ 2	
33134.9	Trần Văn Hùng	1971 Quảng Nam	Con vợ 2	

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
33131.9	Trần Văn Thảo	1958 Quảng Nam	Hội An Tel: 0165 264 060	
	Vợ = Lê Thị Lành	1962 Quảng Nam		
331311.10	Trần Văn Vinh	1983 Quảng Nam		
	x Trần Thị Thu Thủy	1986 Quảng Nam		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
33132.9	Trần Văn Thuận	 Quảng Nam		
Vợ =				

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
33133.9	Trần Văn Dũng	1969 Quảng Nam	Cà Mau Tel: 0938 127 283	
Vợ =	Quách Kim Hương	1973 Cà Mau		
x	Trần Kiều Oanh	1999 Cà Mau		
331331.10	Trần Phú Hào	2011 Cà Mau		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
331331.10	Trần Phú Hào	2011 Cà Mau		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
33134.9	Trần Văn Hùng	1971 Quảng Nam	Ông Ích Đường, Cẩm lệ, Đà Nẵng	
	Vợ = Trần Thị Nhung	1975 Quảng Nam		
331341.10	Trần Xuân Tân	1966 Đà Nẵng		
	x Trần Thị Huyền Trang	2003 Đà Nẵng		
331342.10	Trần Xuân Tiến	2005 Đà Nẵng		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
331341.10	Trần Xuân Tân	1996 Đà Nẵng		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
331342.10	Trần Xuân Tiến	2005 Đà Nẵng		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
332.7	Trần Văn Dân	 Quảng Nam		
Vợ =	Đặng Thị Giả	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Tam	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Chung	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Qui	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Hiến	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Kiến	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Lễ	 Quảng Nam		
3321.8	Trần Văn Lệ	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Nha	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Đông	 Quảng Nam		
x	Trần Vô Danh	X		
x	Trần Vô Danh	X		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
3321.8	Trần Văn Lê	 Quảng Nam		
Vợ =	Văn Thị Kiển	 Quảng Nam		
Vợ =	Thị Hường	 Quảng Nam		
Vợ =	Nguyễn Thị Bưởi	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Kiển	 Quảng Nam		
33211.9	Trần Văn Xước	 Quảng Nam		
33212.9	Trần Thanh	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Kim Phúc	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Vân	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Loan	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Mai	 Quảng Nam		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
334.7	Trần Văn Cẩn	 Quảng Nam		
Vợ =	Văn Thị Trà	 Quảng Nam		
Vợ =	Nguyễn Thị Phụng	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Trà	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Triều	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Mực	 Quảng Nam		
x	Trần Vô Danh	X		
3341.8	Trần Văn Phụng	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Sang	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Vô Danh	X		
x	Trần Vô Danh	X		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
3341.8	Trần Văn Phụng	 Quảng Nam		
	Vợ = Đình Thị Sương	 Quảng Nam		
33411.9	Trần Xuân Nam	 Quảng Nam		
33412.9	Trần Xuân Việt	 Quảng Nam		
33413.9	Trần Xuân Thái	 Quảng Nam		
33414.9	Trần Xuân Sơn	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Hà	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Hảo	 Quảng Nam		
33415.9	Trần Xuân Thảo	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Liên	 Quảng Nam		

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
33411.9 Trần Xuân Nam				

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
33412.9 Trần Xuân Việt				

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
-------	-----	--------------	---------	---------

33413.9 Trần Xuân Thái

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
33414.9 Trần Xuân Sơn				

PHÁI BA – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
33415.9 Trần Xuân Thảo				